

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa		
Thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị	- Đáp ứng hoặc tốt hơn theo yêu cầu tại khoản 1.2 Chương V HSMT (Nhà thầu phải lập bảng so sánh đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu)	Đạt
	- Có ≥ 01 loại hàng hóa có thông số kỹ thuật không đáp ứng	Không đạt
Tính hợp lệ của hàng hóa	- Tất cả hàng hóa có đề xuất đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ; - Có cam kết cung cấp hàng hóa hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp, nhà sản xuất; - Có catalogue hoặc tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật hoặc được in từ website chính thức của nhà sản xuất hoặc đại diện nhà phân phối thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật chào thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật		
	- Có thuyết minh biện pháp vận chuyển hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện của dự án	Đạt

Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	<p>và thuận lợi cho công tác bàn giao, lắp đặt, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm của Chủ đầu tư; đảm bảo an toàn cho người, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình lắp đặt.</p> <p>- Có đề xuất quy trình nghiệm thu hàng hóa phù hợp với quy định về quản lý chất lượng hiện hành</p>	
	<p>- Không có thuyết minh biện pháp vận chuyển hàng hóa hoặc thuyết minh không hợp lý, không khả thi hoặc gây khó khăn cho công tác bàn giao, lắp đặt, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm của Chủ đầu tư hoặc không đảm bảo an toàn cho người, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình cung cấp và bàn giao hàng hóa.</p> <p>- Không có đề xuất quy trình nghiệm thu hoặc đề xuất quy trình nghiệm thu không phù hợp quy định về quản lý chất lượng hiện hành.</p>	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp lắp đặt		
3.1. Thời gian cung cấp lắp đặt	Đề xuất thời gian cung cấp lắp đặt không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian cung cấp lắp đặt vượt quá 90 ngày	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ cung cấp lắp đặt hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ cung cấp lắp đặt hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ cung cấp lắp đặt hoặc có Biểu tiến độ cung cấp lắp đặt nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ khi có các yếu tố khách quan	Nhà thầu có biện pháp bảo đảm tiến độ khi có các yếu tố khách quan như mất điện, điều kiện thời tiết một cách hợp lý, khả thi	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu nội dung nêu trên hoặc có đề xuất nhưng nội dung đề xuất không phù hợp tính chất dự án	Không đạt
3.4. Cam kết đẩy nhanh tiến độ	Nhà thầu có cam kết đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư	Đạt

	Nhà thầu không có cam kết đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư	Không đạt
4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
4.1. Quản lý chất lượng vật tư, thiết bị	Nhà thầu đề xuất đầy đủ, hợp lý các nội dung: - Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, thiết bị, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản; - Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu các công việc/hạng mục công việc; - Biện pháp bảo quản vật tư, thiết bị khi tạm dừng thi công; - Nhà thầu đề xuất phương án bố trí kho bãi lưu giữ vật tư, thiết bị đưa vào công trình đảm bảo không ảnh hưởng chất lượng khi Chủ đầu tư chưa nhận hàng trong thời gian ≤ 12 tháng vì lý do bất khả kháng.	Đạt
	Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công lắp đặt	Nhà thầu đề xuất đầy đủ, hợp lý các biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công lắp đặt: - Biện pháp quản lý chất lượng thi công lắp đặt vách gỗ; - Biện pháp quản lý chất lượng lắp đặt bàn, tủ, ghế, rèm; - Biện pháp quản lý chất lượng lắp đặt biển bảng.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu nội dung nêu trên hoặc các nội dung đề xuất không phù hợp các quy định về quản lý chất lượng công tác thi công lắp đặt hiện hành.	Không đạt
4.3. Quản lý an toàn lao động	Nhà thầu đề xuất đầy đủ, hợp lý các biện pháp Quản lý an toàn trên công trường: - Có xây dựng kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021. - Có phương án bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị.	Đạt

	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu nội dung nêu trên hoặc các nội dung đề xuất không phù hợp các quy định quản lý an toàn lao động hiện hành	Không đạt
4.4. Quản lý môi trường bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường	Nhà thầu đề xuất đầy đủ, hợp lý các biện pháp Quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu: - Tiếng ồn, bụi, khói, rung. - Kiểm soát rác thải xây dựng. - Kế hoạch dọn vệ sinh.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu nội dung nêu trên hoặc các nội dung đề xuất không phù hợp các quy định quản lý môi trường hiện hành	Không đạt
4.5. Phòng cháy, chữa cháy	Nhà thầu đề xuất đầy đủ, hợp lý các biện pháp: - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Phương án xử lý khi có cháy xảy ra.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu nội dung nêu trên hoặc các nội dung đề xuất không phù hợp các quy định phòng cháy chữa cháy hiện hành	Không đạt
4.6. Quản lý tài liệu hồ sơ	Nhà thầu đề xuất đầy đủ, hợp lý các nội dung: - Nhà thầu nêu đủ danh mục hồ sơ các loại. - Nhà thầu có quy trình quản lý các loại hồ sơ.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu nội dung nêu trên hoặc các nội dung đề xuất không phù hợp các quy định quản lý hồ sơ hiện hành	Không đạt
5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
5.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành	Nhà thầu phải có cam kết: - Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. - Trong thời gian bảo hành, phải khắc phục sự cố trong 24 giờ kể từ khi có thông báo của chủ đầu tư. - Thời gian bảo trì (trong thời gian bảo hành) tối thiểu 03 tháng/lần. - Đổi trả và cung cấp lại hàng mới 100% đúng yêu cầu của E-HSMT trong các trường hợp sau: + Tại thời điểm kiểm tra, hàng hóa không đạt yêu cầu theo các thông số công bố.	Đạt

	<ul style="list-style-type: none"> + Trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận hàng, hàng bị lỗi kỹ thuật và lỗi do nhà sản xuất (không áp dụng trong trường hợp lỗi do người sử dụng). - Cung cấp dịch vụ, phụ tùng thay thế (có tính phí) cho hàng hóa trong thời gian 03 năm kể từ ngày hết hạn bảo hành. - Cung cấp địa chỉ, số điện thoại thường trực để bảo hành, bảo trì, sẵn sàng đáp ứng ngay khi có yêu cầu của đơn vị sử dụng. Có số Hotline trực 24/24 giờ 	
	Nhà thầu không có cam kết, đề xuất hoặc có cam kết, đề xuất nhưng không đáp ứng các yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
5.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Theo quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trước đó	<ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng chậm tiến độ; - Không có hợp đồng bị đánh giá chất lượng không đảm bảo; - Không có hợp đồng bị vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Có 01 hợp đồng chậm tiến độ nhưng có 02 hợp đồng vượt tiến độ, hoặc - Có 01 hợp đồng bị đánh giá chất lượng không đảm bảo hoặc vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu nhưng có 02 hợp đồng được giải thưởng chất lượng hoặc khen thưởng của các hợp đồng có nguồn vốn Nhà nước. 	Chấp nhận được
	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu; - Có hợp đồng bị đánh giá chất lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; - Có hợp đồng bị vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. 	Không đạt
6. Về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa		
Năm sản xuất	Nhà thầu có cam kết hàng hóa mới 100% và được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hàng hóa mới 100% và được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây	Không đạt
	Nhà thầu phải có các cam kết sau: Hàng hóa sản xuất trong nước có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa	Đạt

	phù hợp tiêu chuẩn của nhà sản xuất (C/Q); Hàng hóa nhập khẩu có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) do nước sản xuất cấp, giấy tờ thông quan của cục hải quan, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất (CQ);	
Nguồn gốc và xuất xứ hàng hóa	Nhà thầu không có các cam kết sau: Hàng hóa sản xuất trong nước có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn của nhà sản xuất (C/Q); Hàng hóa nhập khẩu có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) do nước sản xuất cấp, giấy tờ thông quan của cục hải quan, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất (CQ);	Không đạt
<p>Kết luận (Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo)</p>		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không áp dụng

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập: Gói thầu là 1 phần duy nhất